

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

- CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Tỉnh Quảng Ngãi

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ	PHẠM HOÀNG
1.1. Số Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (đối với cá nhân): 051074004944 Ngày cấp: 28/06/2021 Có giá trị đến: 19/07/2034 Địa chỉ thường trú: Thôn Cổ Lũy, xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi	
1.2. Mã số thuế (đối với tổ chức): Địa chỉ trụ sở chính: Cơ quan quản lý thuế:	
1.3. Địa chỉ liên lạc: Thôn Cổ Lũy, xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi	
1.4. Số điện thoại liên hệ: 0862081949 0702687068 A Khải	
1.5. Email :	
2. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ	☐ Trực tiếp ☒ Dịch vụ bưu chính ☐ Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến ☐ Trực tuyến qua hình thức trực tuyến khác:
3. NỘP PHÍ SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN (đối với thời hạn đề nghị cấp phép trên 12 tháng) ☐ 01 (một) lần cho toàn bộ thời gian cấp phép	
4. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ (tại mục 1) CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 4.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 4.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư, người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện trên đài tàu phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định. 4.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 4.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng - ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 4.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.	

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu đối với tổ chức)

Họ và tên



PHẠM HOÀNG

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1c
 Áp dụng đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá

☒ **Cấp mới QNG-91873-TS** ☐ **Sửa đổi, bổ sung nội dung cho giấy phép số**
 Tờ số:01...../ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:01.....

1. TÊN CHỦ TÀU CÁ		PHẠM HOÀNG		
2. SỐ ĐĂNG KÝ TÀU CÁ		QNG-91873-TS		
3. THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP (đối với cấp)				
☐ 1 năm ☐ 2 năm ☐ 3 năm ☒ 10 năm ☐ Khác:.....				
4. THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN HOẠT ĐỘNG TRÊN CÁC BẢNG TÀN QUY HOẠCH CHO PHƯƠNG TIỆN NGHỀ CÁ				
LOẠI THIẾT BỊ (MF, HF, VHF)	TÊN THIẾT BỊ	CÔNG SUẤT PHÁT (W)	DẢI TẦN HOẠT ĐỘNG từ...đến... (MHz)	THÔNG TIN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
HF	VX-1700	125	1,6 - 29,8	☐ Bổ sung ☐ Hủy bỏ ☐ Thay thế cho thiết bị
				☐ Bổ sung ☐ Hủy bỏ ☐ Thay thế cho thiết bị
				☐ Bổ sung ☐ Hủy bỏ ☐ Thay thế cho thiết bị
				☐ Bổ sung ☐ Hủy bỏ ☐ Thay thế cho thiết bị
5. THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH TÀU CÁ QUA VỆ TINH				
5.1. Tên thiết bị/Hãng sản xuất		S-TRACKING/Trung tâm nghiên cứu thiết bị thông minh Viettel		
5.2. Dải tần số phát đề nghị (MHz)		từ 1616 đến 1625,5 (MHz)		
5.3. Dải tần số thu đề nghị (MHz)		từ 1616,5 đến 1625,5 (MHz)		
5.4. Tên vệ tinh liên lạc		IRIDIUM		
5.5. Vị trí quỹ đạo của vệ tinh (°)		LEO		
5.6. Thông tin sửa đổi, bổ sung		☐ Bổ sung ☐ Hủy bỏ ☐ Thay thế cho thiết bị :		
6. CÁC THÔNG TIN KHÁC (nếu có)				



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card 

Số / No.: 051074004944

Họ và tên / Full name:

PHAM HOÀNG

Ngày sinh / Date of birth: 19/07/1974

Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam.

Quê quán / *Place of origin:*

Tỉnh Khê, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi.

Nơi thường trú / Place of residence: Thôn Cổ Lũy,

Tỉnh Khê, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi

Có giá trị đến: 19/07/2034
Date of expiry



Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:

Nốt ruồi C: 0.5 cm trên sau cánh
mũi trái

Ngày, tháng, năm / Date, month, year 28/06/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE MAINTENANCE OF SOCIAL ORDER



Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngân trợ phí

Phạm Công Nguyên

IDVNM0740049448051074004944<<4
7407192M3407194VNM<<<<<<<<<<8
PHAM<<HOANG<<<<<<<<<<<<<<<<

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 02691 Quyển số: SCT/BS

NGÀY: 20-10-2025



СЛУ ТІСН

Võ Minh Chính

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

NGÀY 10-01-2002

CHỦ TỊCH



Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 10 năm 2025

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ
GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH TÀU CÁ S-TRACKING**
Số: 01101/QNI/S-TRACKING/20...

Hôm nay, ngày 01 tháng 10 năm 2025, tại ... Viettel ..., các Bên gồm:

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (Sau đây gọi tắt là Bên A):			
Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân:	Phạm Hoàng		
Địa chỉ giao dịch:	Thị trấn Trà My, Xã Trà My, Huyện Trà My, Tỉnh Quảng Ngãi		
Địa chỉ thanh toán:	Thị trấn Trà My, Xã Trà My, Huyện Trà My, Tỉnh Quảng Ngãi		
Số điện thoại:	0862.08.49.49	Fax:	
Số tài khoản:		Mở tại:	
Mã số thuế:			
Giấy phép ĐKKD/QĐ thành lập/CMND số: 051037004949 do ... cấp ngày:			
Người đại diện:	Phạm Hoàng	Chức vụ:	Chủ tịch
BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ: VIETTEL QUẢNG NGÃI - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI - (Sau đây gọi tắt là Bên B):			
Trụ sở chính:	07B - Nguyễn Chánh, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi		
Địa chỉ giao dịch:	07B - Nguyễn Chánh, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi		
Số điện thoại:	0255.6250178	Fax:	
Số tài khoản	0001232184569	Mở tại:	Ngân Hàng TMCP Quân Đội - CN Điện Biên Phủ
Đơn vị thụ hưởng	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội		
Mã số thuế:	0100109106-046		
Người đại diện:	Trương Xuân Bình	Chức vụ:	Giám Đốc

Sau khi bàn bạc và thỏa thuận, hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ giám sát hành trình tàu cá S-tracking với các điều khoản và điều kiện như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B cung cấp cho Bên A (tích chọn vào dịch vụ Bên A đăng ký):

- Thiết bị giám sát hành trình trình tàu cá (S-Tracking): ☐
- Gói thuê bao dịch vụ vệ tinh: ☒

(Trong đó gói thuê bao dịch vụ vệ tinh bao gồm: gói dữ liệu phục vụ việc nhận thông tin từ dịch vụ và gói tin nhắn phục vụ nhu cầu nhắn tin từ tàu đến bờ).

ĐIỀU 2: CƯỚC DỊCH VỤ VÀ THANH TOÁN

- 2.1. Chi tiết thiết bị, gói cước dịch vụ vệ tinh đăng ký sử dụng theo Phụ lục đính kèm. Phụ lục là phần không thể tách rời của Hợp đồng.
- 2.2. Giá cước của dịch vụ giám sát hành trình của tàu cá đã đăng ký có thể được điều chỉnh theo biểu giá chung về cước dịch vụ do Bên B ban hành tại từng thời điểm. Trong trường hợp giá cước thay đổi, Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên A trước 01 (một) tháng hoặc thông báo bằng hình thức khác (Call, Sms,...). Trường hợp không đồng ý với biểu phí mới, Bên A có thể yêu cầu chấm dứt dịch vụ.
- 2.3. Hình thức thanh toán:
 - Đối với thiết bị giám sát hành trình tàu cá S-Tracking: Thanh toán trọn gói 01 lần mua đứt.
 - Đối với gói thuê bao dịch vụ vệ tinh (tích chọn vào hình thức thanh toán Bên A đăng ký):

- ✓ Trực tiếp tại địa chỉ của Bên A: ☐
- ✓ Tại các điểm thu cước của Bên B: ☒

ĐIỀU 3: TIỀN ĐÓNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

- 3.1. Bên B có trách nhiệm cung cấp dịch vụ cho Bên A trong vòng 02 ngày kể từ ngày hai Bên ký kết hợp đồng này và Bên A hoàn thành việc thanh toán các khoản phí cho Bên B tương ứng với gói cước dịch vụ đăng ký. Việc cung cấp dịch vụ bao gồm bàn giao thiết bị, lắp đặt thiết bị lên tàu, bàn giao tài khoản sử dụng, đáp ứng các yêu cầu về việc lắp đặt mới thiết bị theo các quy định của Nhà nước.
- 3.2. Trong trường hợp thời gian triển khai lâu hơn dự kiến, Bên B có trách nhiệm thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản cho Bên A để thống nhất lộ trình triển khai dịch vụ.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 4.1. Bên A sử dụng sản phẩm, dịch vụ đúng theo mục đích, thoả thuận tại hợp đồng này.
- 4.2. Bên A được quyền sử dụng dịch vụ giám sát hành trình tàu cá S-Tracking do Bên B cung cấp và được hưởng các chính sách ưu đãi mà Bên B áp dụng cho dịch vụ này và cho riêng Bên A (nếu có);
- 4.3. Bên A có trách nhiệm cung cấp những thông tin cần thiết (kích thước tàu, số hiệu tàu ...) cho Bên B và tạo điều kiện cho Bên B tiến hành đo đếm, kiểm tra chất lượng dịch vụ;
- 4.4. Bên A phải tuân thủ các hướng dẫn, quy định của Bên B về sử dụng và khai thác dịch vụ;
- 4.5. Trong quá trình sử dụng dịch vụ nếu phát hiện có sự cố kỹ thuật xảy ra mà do lỗi của Bên B, Bên A cần thông báo kịp thời cho Bên B bằng văn bản để hai Bên cùng phối hợp giải quyết;
- 4.6. Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn các loại cước phí cho Bên B (trong trường hợp là thuê bao trả sau) hoặc đảm bảo số tiền có trong tài khoản trả trước của thuê bao theo quy định của Bên B (trong trường hợp là thuê bao trả trước);
- 4.7. Bên A chịu trách nhiệm bảo mật về thông tin tài khoản giám sát, mật khẩu đăng nhập; trong trường hợp Bên A cung cấp thông tin về tài khoản của mình cho bên thứ 3 thì bên A và Bên thứ 3 có trách nhiệm bảo mật an toàn cho thông tin của mình. Bên B không có trách nhiệm trong trường hợp thông tin Bên A bị rò rỉ gây ra bất kỳ hậu quả ngoài nào ý muốn của các Bên.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 5.1. Đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho Bên A theo đúng chất lượng dịch vụ mà Bên B đã công bố; Thường xuyên kiểm tra chất lượng dịch vụ mà Bên B cung cấp;
- 5.2. Cung cấp dịch vụ theo đúng các điều khoản quy định trong Hợp đồng này;
- 5.3. Giữ bí mật nội dung thông tin về hành trình các phương tiện của Bên A đã lắp thiết bị giám sát hành trình của Bên B, trừ trường hợp đặc biệt theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- 5.4. Có trách nhiệm cung cấp cho Bên A thông tin về các chương trình ưu đãi (nếu có);
- 5.5. Cập nhật, lưu trữ có hệ thống các thông tin bắt buộc tối thiểu 01 (một) năm;
- 5.6. Trong trường hợp Bên B có sự thay đổi về giá cước dịch vụ trong hợp đồng này, Bên B chỉ cần thông báo trên website chính thức của Viettel;
- 5.7. Trong trường hợp Bên A không thực hiện thanh toán cước dịch vụ theo quy định của Bên B, Bên B được chặn dịch vụ cung cấp. Trường hợp Bên A bị chặn dịch vụ quá 60 (sáu mươi) ngày liên tục sẽ bị hủy hợp đồng cung cấp dịch vụ.

ĐIỀU 6: BẢO HÀNH THIẾT BỊ

- 6.1. Thời gian bảo hành thiết bị là 01 (một) năm kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu dịch vụ giám sát hành trình tàu cá S-Tracking.
- 6.2. Bảo hành chỉ áp dụng đối với hàng hóa do lỗi của nhà sản xuất.
- 6.3. Bảo hành không áp dụng với những hỏng hóc do lỗi người sử dụng gây ra.

ĐIỀU 7: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 7.1. Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:
- a) Bên A có nhu cầu chấm dứt hợp đồng và Bên A phải ra các cửa hàng Viettel hoàn thiện thủ tục chấm dứt hợp đồng theo quy định.
- b) Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:
- Bên A vi phạm các điều khoản cam kết trong Hợp đồng;
 - Bên A sử dụng gói cước sai mục đích như hợp đồng đã ký kết;

- Khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 7.3. Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng Bên A phải thực hiện đóng đầy đủ các khoản cước phí phát sinh (nếu có) đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng.
- 7.4. Trong trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng theo các quy định tại điểm b khoản 7.1 Điều này Bên B không có trách nhiệm bồi thường và hoàn trả các khoản tiền mà Bên A đã thanh toán.

ĐIỀU 8: KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 8.1. Hai bên thực hiện khiếu nại và giải quyết tranh chấp tuân thủ theo quy trình đã công bố của Bên A và các quy định của pháp luật hiện hành.
- 8.2. Bên B sẽ không chịu trách nhiệm trong trường hợp sau:
- Bên A để lộ cho bên thứ 3 biết thông tin tài khoản gắn liền với thiết bị mà bên B gắn trên tàu của mình dẫn tới hậu quả những thông tin cá nhân của bên A bị bên thứ 3 biết được và sử dụng vào mục đích xấu gây hậu quả cho bên A.
 - Bên A không thực hiện đúng các thao tác như trong cam kết khi sử dụng dịch vụ mà bên B cung cấp.
- 8.3. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có xảy ra tranh chấp hai Bên sẽ cùng nhau giải quyết trên cơ sở thương lượng, hòa giải. Trong trường hợp hai Bên không tự giải quyết được thì sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, vụ việc sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc thực hiện đối với cả hai Bên. Án phí và mọi chi phí liên quan do Bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 9: BẤT KHẢ KHÁNG

- 9.1. Sự kiện bất khả kháng: Là các sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù bên không thực hiện được nghĩa vụ đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công hoặc bạo loạn, hoặc do thực hiện quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà các bên không thể biết trước được vào thời điểm giao kết hợp đồng và các sự kiện bất khả kháng khác.
- 9.2. Nếu một trong Các Bên không thể thực thi được toàn bộ hay một phần nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này do Sự kiện bất khả kháng gây ra thì trong thời gian 10 (mười) ngày kể từ ngày xảy ra Sự kiện bất khả kháng, Bên đó phải nhanh chóng thông báo bằng văn bản kèm bằng chứng chứng minh cho Bên kia về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình do Sự kiện bất khả kháng gây ra;
- 9.3. Khi Sự Kiện Bất Khả Kháng xảy ra, thì nghĩa vụ của các Bên tạm thời không thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi lại các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng khi chấm dứt Sự Kiện Bất Khả Kháng hoặc khi Sự Kiện Bất Khả Kháng đó bị loại bỏ.

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 10.1. Hai Bên cam kết thi hành đúng và đủ các điều khoản của Hợp đồng này và các quy định hiện hành của pháp luật liên quan;
- 10.2. Hợp đồng này được hiểu và giải thích theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành;
- 10.3. Bất kỳ sự thay đổi, bổ sung nào thuộc phạm vi Hợp đồng này đều chỉ có giá trị khi được lập thành Phụ lục và được xác nhận bởi đại diện hợp pháp của hai Bên. Phụ lục là bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng.
- 10.4. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản làm căn cứ thực hiện.



Trung tá Trương Xuân Bình

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

[Signature]
Phạm Hoàng
NV GIẢI PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Trung Hòa

Ngày: ngày 01... tháng 10... năm 2025

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH TÀU S-TRACKING

Kèm theo hợp đồng số 01101/SME/2025... ký ngày 01 tháng 10 năm 2025

Phụ lục hợp đồng cung cấp dịch vụ S-tracking được ký kết ngày 01 tháng 10 năm 2025 tại Viettel giữa:

1. BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ: (Gọi tắt là Bên A)..... Phạm Hoàng.....

2. BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ: VIETTEL QUẢNG NGÃI (Gọi tắt là Bên B).

3. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG:

- Thiết giám sát hành trình trình tàu cá (S-Tracking): ☒

- Gói thuê bao dịch vụ vệ tinh: ☒

Nội dung đăng ký chi tiết:

STT	Loại thiết bị	Mã số thiết bị	Giá thiết bị
1	S-Tracking	MT032019M005493	
2			
3			
4			
...			
....			
Tổng số tiền thu:			

STT	Gói cước	Mã số thiết bị tương ứng	Loại gói cước	Phí thuê bao/tháng (VND) (không bao gồm cước phí dịch vụ di động)
1	Vệ tinh			
2				
3				
4				
...				
....				
Tổng số tiền thu				



-----)0(-----

Quảng Ngãi, ngày 01.. tháng 10.. năm 2025

Căn cứ vào hợp đồng số 01/01/SM/2025 đã ký ngày 01 tháng 10 năm 2025 giữa Viettel Quảng Ngãi- Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Bên B) và Ông Phan Thụy (Bên A).

10. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Trong trường hợp mất tín hiệu hoặc có vấn đề gì phát sinh, Bên A phải báo ngay cho nhà cung cấp theo đầu số 18008000 hoặc nhân viên Chi nhánh tỉnh/Thành phố.

Phụ lục này là phần không thể tách rời của hợp đồng và được lập thành 2 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B



Trưng tá Trương Xuân Bình

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hoàng
Phạm Hoàng

NV GIẢI PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Trung Hòa

Nguyễn Trung Hòa



4. THÔNG TIN TÀU CÁ

1	Tên tàu	QNg-91873-TS
2	Số đăng kí	QNg-91873-TS
3	Cờ hiệu	
4	Số IMO	
5	Hồ hiệu	
6	Tỉnh đăng kí	
7	Cảng cá chính thường cập	
8	Cảng cá phụ	

5. THÔNG TIN VỀ CHỦ TÀU

1	Tên chủ tàu	Bham Hway
2	Số chứng minh nhân dân	
3	Địa chỉ	
4	Số điện thoại 1	
5	Số Fax	
6	Địa chỉ email 1	
7	Số điện thoại di động	
8	Số điện thoại 2	
9	Địa chỉ email 2	

6. THÔNG TIN VỀ THUYỀN TRƯỞNG

1	Tên thuyền trưởng	Bham Hway
2	Địa chỉ	
3	Số điện thoại 1	
4	Số điện thoại 2	
5	Số điện thoại di động	

6	Số Fax	
---	--------	--

7. ĐẶC ĐIỂM VẬN HÀNH CỦA TÀU CÁ

1	Loại tàu(tàu dịch vụ, tàu khai thác...)	
2	Ngư cụ chính	
3	Ngư cụ phụ	
4	Dung tích hầm chứa cá	
5	Vận tốc đánh bắt	
6	Tốc độ tự do	
7	Vận tốc tối đa	

8. THIẾT BỊ GIÁM SÁT VÀ THÔNG TIN LIÊN LẠC CỦA TÀU CÁ

	Loại thiết bị	Tần số/số liên lạc
1	Thiết bị giám sát tàu cá	
2	Thiết bị thu phát thoại vô tuyến sóng cực ngắn(VHF) /VHF	
3	Thiết bị thu phát thoại đơn biên sóng ngắn(HF)/HF	
4	Điện thoại di động	
5	Điện thoại vệ tinh	

9. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA TÀU CÁ

1	Tổng trọng tải	
2	Chiều dài toàn bộ	
3	Chiều dài thiết kế	
4	Chiều rộng	
5	Mớn nước của tàu	
6	Công suất máy chính	
7	Màu vỏ tàu	
8	Số lượng thuyền viên	

Tổng số tàu: 1.1.1.1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness



N^o 583/23

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TÀU CÁ
REGISTRATION CERTIFICATE OF FISHING VESSEL
CHI CỤC THỦY SẢN TỈNH QUẢNG NGÃI

Chứng nhận tàu cá có các thông số dưới đây đã được đăng ký vào Sổ Đăng ký tàu cá Việt Nam:
Hereby certifies that the fishing vessel with the following specifications has been registered into The Vietnam National Vessel Registration Book:

Tên tàu:

Name of Vessel

Chủ tàu: **Phạm Hoàng**

Vessel owner

Kiểu tàu:

Type of Vessel

Tổng dung tích, GT: **33**

Gross Tonnage

Chiều dài L_{max} , m: **16,80**

Length overall

Chiều dài thiết kế L_{tk} , m: **15.52**

Length

Chiều cao mạn D, m: **2,20**

Draught

Vật liệu vỏ: **Gỗ**

Materials

Năm và nơi đóng: **2009; Hoài Nhơn**

Year and Place of Build

Số lượng máy: **01**

Number of Engines

Hồ hiệu:

Signal Letters

Nơi thường trú: **Tỉnh Khê - Tp Quảng Ngãi -**

Quảng Ngãi

Residential Address

Công dụng (nghề): **đánh bắt nguồn lợi thủy sản**

Lưới kéo

Used for (fishing gear)

Trọng tải toàn phần: **33.20 tấn**

Dead weight

Chiều rộng B_{max} , m: **4,90**

Breadth overall

Chiều rộng thiết kế B_{tk} , m: **4.63**

Breadth

Chiều chìm d, m: **1.61**

Depth

Tốc độ tự do hl/h:

Speed

Tổng công suất (KW): **265 (360 CV)**

Total power

Ký hiệu máy Type of machine	Số máy Number engines	Công suất (KW) Power	Năm và nơi chế tạo Year and place of manufacture
HINO	B14292	265 (360 CV)	Nhật

Cảng đăng ký: **Tỉnh Kỳ**

Port Registry

Cơ sở đăng kiểm tàu

cá: Register of

Vessels

Trung tâm ĐKTC tỉnh Quảng

Ngãi

Số đăng ký: **QNg-91873-TS**

Number or registry

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến:

Không thời hạn

This certificate is valid until

Cấp tại **Quảng Ngãi**, ngày **15** tháng **11** năm **2023**

Issued at

, Date



THÔNG TIN VỀ CHỦ SỞ HỮU TÀU

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Chứng minh nhân dân/CCCD	Tỷ lệ cổ phần (%)
01	Phạm Hoàng	Tịnh Khê - Tp Quảng Ngãi - Quảng Ngãi	051074004944	100 %